TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 26 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị L, sinh năm 1981

HKTT: Số nhà 189, tổ 03, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 25, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà 189, tổ 03, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Xuân S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Xuân S đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: chị Trần Thị L và anh Nguyễn Xuân S có 02 con chung, cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 04/9/2005 và cháu Nguyễn Như M, sinh ngày 28/10/2013. Chị L và anh S thỏa thuận như sau:

Chị Trần Thị L là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Như M, sinh ngày 28/10/2013 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Xuân S là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 04/9/2005 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Trần Thị L và anh Nguyễn Xuân S đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung.

Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Xuân S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị L, anh S thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Trần Thị L và anh Nguyễn Xuân S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị L và anh Nguyễn Xuân S mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị L tự nguyện nộp thay anh S số tiền án phí mà anh S phải nộp, anh S nhất trí. Tổng chị Trần Thị L phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị L số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000707 ngày 12/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường Đoàn Kết, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh